| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 42 /2019/ HNGĐ - ST<br>Ngày 22 - 8 - 2019<br>"Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con” | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:*** ông Phạm Khắc Tuyn.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Lưu Xuân Giới.

2. Bà Tô Thị Bích Hồng.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thúy Hằng – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Hà Anh Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 20/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28 /2019/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn***: Anh Nguyễn Văn T.

Địa chỉ cư trú: Thôn Y, xã Y, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

***2. Bị đơn:*** Chị Nguyễn Thị Phượng.

Địa chỉ cư trú: Thôn Y, xã Y, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị P tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện (nay là thị xã) Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh ngày 04 tháng 9 năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống tại thôn Y, xã Y, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng đến tháng 11 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất

đồng quan điểm và nhiều vấn đề khác, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Anh và chị P đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 02 năm 2017. Mâu thuẫn giữa anh và chị P đã được gia đình hai bên động viên, khuyên bảo nhưng không có kết quả. Nay anh xác định tình cảm dành cho chị P không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đề nghị được ly hôn chị P để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh và chị Nguyễn Thị P có hai con chung tên là Nguyễn Anh P, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2014 và Nguyễn Thị H, sinh ngày 31 tháng 7 năm 2016. Thời gian vợ chồng sống ly thân, cháu Nguyễn Thị H sống cùng chị P còn cháu Nguyễn Anh P sống cùng anh T. Khi ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Anh P, còn chị P nuôi con Nguyễn Thị H. Hai bên không phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị P tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai, bị đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân giữa chị và anh Nguyễn Văn T giống như anh T đã trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 11 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai người bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau nên thường xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Chị P xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn có thể khắc phục được. Nếu anh T vẫn cương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung, chị và anh T có hai con chung như anh T đã trình bày. Nếu vợ chồng ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bà Trịnh Thị C – Trưởng thôn Y, xã Y, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh cung cấp thông tin như sau:* Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị P kết hôn và về sinh sống tại địa phương. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, vì lý do gì thì bà không nắm được cụ thể, chỉ thấy chị P đã bế con nhỏ về nhà bố mẹ đẻ được hơn một năm nay, còn con lớn thì đang ở với bố và bà nội tại thôn Y, xã Y, thị xã Đông Triều. Thời gian vừa qua, anh T làm thủ tục ly hôn, bà thấy chị P có đưa con nhỏ về thăm bà nội, nhưng sau đó không ở lại mà về ngay.

** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn quá trình tham gia tố tụng đã chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng

dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị P; giao con Nguyễn Anh P cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Thị H cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

*[1] Về tố tụng:* Thủ tục thụ lý, thẩm quyền giải quyết đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn T và việc tiến hành các thủ tục tố tụng khác Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

*[2] Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị P tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, sau khi kết hôn được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và dẫn đến hai người sống ly thân từ tháng 02 năm 2017, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã mở các phiên họp, phiên hòa giải để các bên có điều kiện gặp gỡ, thỏa thuận với nhau những vấn đề có tranh chấp. Chị P đã biết về thời gian, địa điểm mở các phiên họp, phiên hòa giải nhưng đều vắng mặt, điều đó thể hiện chị P không còn mong muốn vợ chồng hòa giải, khắc phục những mâu thuẫn trở về đoàn tụ.

Từ đó xác định: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị P không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cần chấp nhận cho anh T được ly hôn chị P theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

*[3] Về con chung*:

Các đương sự có hai con chung tên là Nguyễn Anh P, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2014 và Nguyễn Thị H, sinh ngày 31 tháng 7 năm 2016. Xét thấy, trong thời gian vợ chồng sống ly thân thì cháu Nguyễn Thị H sống cùng chị P còn cháu Nguyễn Anh P vẫn sống cùng anh T. Đến nay các con chung đều được chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển bình thường. Để không làm ảnh hưởng đến cuộc sống và môi trường sinh hoạt, học tập hiện nay của các cháu, thấy cần để anh T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh P, chị P tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị H là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con, do các đương sự đều không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Trong quá trình nuôi dưỡng các con chưa thành niên, nếu xét thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện hoặc lợi ích của con chưa thành niên không được đảm bảo thì căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, các đương sự hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

*[4] Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

*[5] Về án phí*: Anh Nguyễn Văn T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

***Áp dụng:*** Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

*1. Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị P.

*2. Về con chung:*

- Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên là Nguyễn Anh P, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2014 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

- Chị Nguyễn Thị P có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên là Nguyễn Thị H, sinh ngày 31 tháng 7 năm 2016 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị P không phải cấp dưỡng cho các con.

Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Anh T và chị P cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

*3. Về án phí:* Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0003738 ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

*4. Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS thị xã Đông Triều;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Khắc Tuyn**